

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T**  
**TỈNH PH**

Số: 15 /2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Tân s, ngày 29 tháng 01 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 11/2021/TLST-HNGĐ ngày 18/01/2021 giữa:

+ Nguyên đơn: chị Hà Thị Ph; sinh năm 2000

- Địa chỉ: Khu Quế, xã Thu C, huyện Tân S, tỉnh Ph

+ Bị đơn: anh Hà Văn Ng, sinh năm 1990

- Địa chỉ: Khu Quế, xã Thu C, huyện Tân S, tỉnh Ph

- Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí 2015; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH - 14 về án phí lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22/01/2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Hà Thị Ph và anh Hà Văn Ng.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** Giao cháu Hà Anh T, sinh ngày 15/05/2017 cho anh Hà Văn Ng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T khôn lớn thành niên. Chị Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Ng cho cháu T vì anh Ng tự nguyện không yêu cầu và có quyền thăm gặp con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- **Về tài sản chung, tài sản riêng:** Chị Ph và anh Ng đều xác nhận vợ chồng không

có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ, vay cho vay và công sức:** Chị Ph và anh Ng đều xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Hà Thị Ph tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Ph đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0003072 ngày 18/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân S, tỉnh Ph.

+ Hoàn trả lại cho chị Hà Thị Ph số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

*Trường hợp quy ết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.*

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhân:**

- VKS huyện, tỉnh
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã Thu C
- Các đương sự;
- Lưu HS + VP.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Đình Quang**